

CA HIỆP LỄ VÀ BÀI CA SAU RƯỚC LỄ

Lm. Giuse Phạm Đình Ái, SSS

ÂM NHẠC
PHỤNG VỤ

Trong nghi thức hiệp lễ, thực ra có hai loại bài ca chứ không phải một loại như nhiều người lầm tưởng. Đó là ca hiệp lễ và bài ca sau rước lễ.

I. ĐỌC HAY HÁT CA HIỆP LỄ?

Trong Sách lễ Roma, mỗi Bài lễ đều có ghi ca hiệp lễ dùng để đọc trong trường hợp không hát ca hiệp lễ như chỉ dẫn của Quy chế Tổng Quát Sách lễ Rôma (QCSL) số 87: “*Nếu không hát, thì giáo dân, hoặc một vài giáo dân hay độc viên, đọc ca hiệp lễ ghi trong Sách lễ. Nếu không có ai khác, thì chính vị tư tế đọc sau khi đã rước lễ, và trước khi cho tín hữu rước lễ*”. **Đọc ca hiệp lễ** là vì:

1. Linh mục cử hành lễ một mình hay chỉ với một người tham dự;
2. Số người tham dự thánh lễ quá ít ỏi đến độ hầu như không làm thành cuộc rước hiệp lễ;
3. Cộng đoàn không đủ lực để hát liên quan đến số người có thể hát không nhiều hoặc thành phần tham dự toàn những vị già nua tuổi tác hay bệnh tật yếu đau;
4. Thánh lễ được cử hành cho những nhóm đi hành hương hay du lịch mà họ không tiện mang đàn và sách hát theo.

Ngoài 4 lý do vừa nêu thì hết sức bao nhiêu có thể, chúng ta phải hát ca hiệp lễ trong mọi thánh lễ như sẽ được trình bày dưới đây. Hễ đọc ca hiệp lễ rồi thì không hát nữa mà nếu hát ca hiệp lễ được thì không cần đọc ca hiệp lễ nữa vì ca hiệp lễ được ghi trong Sách lễ Roma được dự trù để đọc trong trường hợp không thể hát ca hiệp lễ mà thôi.

II. BẮT ĐẦU HÁT CA HIỆP LỄ KHI NÀO?

Xin thưa: “**Đang khi vị tư tế rước lễ, thì bắt đầu hát ca hiệp lễ**”.¹ Vì thế, nên bắt đầu bài ca hiệp lễ ngay lập tức sau lời đáp của cộng đồng: “*Lạy Chúa, con chẳng đáng Chúa...*”. Chỉ dẫn này dựa trên nền tảng lịch sử và thần học như sau:

1. Lịch sử

Thật vậy, ít nhất vào thời thánh Augustinô (354-430), người ta đã có thói quen hát Thánh vịnh (Tv) trong lúc mọi người lên rước lễ.² Theo thánh Cyrilô thành Giêrusalem, một bản văn được cả bên Đông lẫn bên Tây phương ưa thích là Tv 34 (33), nhất là câu 9: “*Hãy nghiệm xem Chúa tốt lành biết mấy!*” nhằm diễn tả Thánh Thể là niềm vui của cộng đoàn.³ Ngoài Thánh vịnh 33 vừa nêu, bên Đông phương, thánh Gioan Kim Khẩu (344-407) nói đến việc sử dụng Thánh vịnh 144 làm ca hiệp lễ (*Lạy Thiên Chúa con thờ là Vua của con...*). Sau mỗi đoạn Thánh vịnh, mọi người đáp lại: “*Lạy Chúa, muôn loài ngược mắt trông lên Chúa, và chính Ngài đứng bữa cho ăn*” (câu 15). Nhưng Typicon (Cẩm nang phụng vụ thế kỷ IX) làm chứng về một truyền thống sớm sủa tại Constantinopoli về việc hát Tv 148 (*Ca tụng Chúa đi, tự cõi trời thăm thăm...*) vào các Chúa nhật và Tv 115 vào các ngày lễ trọng thể.

Tại Tây phương, thánh Ambrôsiô chấp nhận lấy trích dẫn Tv 42,4 và các phần của Tv 22 làm Thánh vịnh hiệp lễ. Còn tại Alexandria, Tv 150 (*Ca tụng Chúa đi, trong đền thánh Chúa...*) không phải là Thánh vịnh duy nhất dùng làm ca hiệp lễ nhưng có thể được coi là Thánh vịnh hiệp lễ chủ yếu.

Cuốn sách chứa những bài ca thánh lễ cổ xưa nhất có tên là Antiphonalia missarum (thế kỷ IX -X) cho thấy ngoài việc sử dụng Thánh vịnh để hát đi kèm với đoàn rước lên hiệp lễ, người ta còn sử dụng những bản văn Kinh Thánh khác và phát triển việc hát ca hiệp lễ theo chủ đề của thánh lễ đang cử hành, chẳng hạn từ Bản văn Tin Mừng Ga 6 và những Bài đọc Kinh Thánh theo ngày. Đến thế kỷ XI, do số lượng các tín hữu lên rước lễ giảm thiểu đáng kể và gần như không còn trong những buổi cử hành Thánh Thể trọng thể, nên bài ca hiệp lễ dài kể như dư thừa. Sang thế kỷ XII, dân chúng hiếm

khi rước lễ trừ ra trong những ngày lễ trọng thể. Phần duy nhất của bài ca hiệp lễ còn lại là câu điệp xướng được hát sau khi linh mục hiệp lễ và được giữ lại như một kỷ niệm về việc rước lễ của tín hữu.

Kể từ thời gian này cho đến khi có những cải cách phụng vụ vào thế kỷ XX, các tín hữu đã xa rời chiều kích cộng đồng của buổi cử hành phụng vụ khi trở thành người xem lễ, quan sát viên, người nghe nhạc hơn là tích cực tham dự vào phụng vụ như đã từng diễn ra trong các thánh đường thời thánh Augustinô và thánh Gioan Kim Khẩu. Đến năm 1958, điệp xướng hiệp lễ cùng với một Thánh vịnh thích hợp một lần nữa lại được cất lên đi kèm với cuộc rước các tín hữu lên rước lễ. Nghi thức thánh lễ (Sách lễ 1970) đã phục hồi thực hành cổ xưa tại Roma. Bài ca hiệp lễ được hát đang khi các tín hữu tiến lên rước lễ nhằm diễn tả tinh thần hợp nhất của những người lãnh nhận Thánh Thể qua tiếng hát của họ. Bài ca hiệp lễ cũng biểu lộ niềm vui của họ và làm cho cuộc rước hiệp lễ mang tính huynh đệ hơn.

2. Thần học

Lý do thần học được nêu rõ trong QCSL số 86 như sau: *“Bài ca (hiệp lễ) này có mục đích diễn tả sự đồng tâm hiệp nhất thiêng liêng giữa những người rước lễ, khi họ đồng thanh ca hát, đồng thời biểu lộ niềm vui trong tâm hồn và làm cho việc tiến lên rước Mình Thánh Chúa có tính cách cộng đoàn hơn”*.

Cử hành phụng vụ nào cũng mang đặc tính cộng đoàn. Vị chủ tế cũng là một thành viên trong cộng đồng Hội Thánh đang cử hành thánh lễ. Vì vậy, hát ca hiệp lễ phải bắt đầu ngay khi ngài đang rước lễ để không tách rời ngài ra khỏi cộng đồng phụng vụ và để biểu dương sự hợp nhất thiêng liêng trong cộng đoàn.

Hát ca hiệp lễ bắt đầu ngay khi chủ tế đang rước lễ vì lúc này những người lên rước lễ tạo thành một cuộc rước. Nguyên tắc và truyền thống phụng vụ của Hội Thánh từ xưa đến nay là hát luôn luôn đi kèm với cuộc rước. Bởi thế, phải hát khi đang có cuộc rước hiệp lễ. Còn rước thì còn hát, cho nên phải hát ca hiệp lễ cho đến khi mọi người rước lễ xong.⁴ Khi số người lên rước lễ nhiều đến độ một bài ca hiệp lễ đáp ứng không đủ, thay vì lặp lại bài ca hiệp lễ nhiều lần, chúng ta nên hát thêm một hay nhiều bài thánh ca nữa, miễn là phù hợp với nội dung và chủ đề của ca hiệp lễ hôm ấy. Tuy nhiên, đừng bao giờ hát một mạch liên tục. Nên nối kết phần dành cho cộng đoàn và phần hát dành cho một mình ca đoàn,⁵ hoặc có lúc ngưng hát giữa các bài, thậm chí giữa những câu phiên khúc trong một bài để dạo đàn, trừ những mùa không được phép dạo đàn.⁶

Nếu đoàn người lên rước lễ mà không hát thì chẳng khác nào những người xếp hàng check – in ở sân bay, xếp hàng đi mua vé xe, vé xem phim hoặc như thể xếp hàng đi viếng xác người quá cố. Việc xếp hàng lên rước lễ là một loại kinh nghiệm khác hẳn với những loại xếp hàng khác khi mọi người cùng nhau ca hát trên đường lên rước lễ.⁷ Việc hiệp lễ vừa có tính cách riêng tư nhưng đồng thời cũng là một việc có tính cách cộng đồng rõ rệt.⁸ Bài ca hiệp lễ hướng chúng ta về cử hành mang tính cộng đồng ở bên ngoài hơn là hướng vào cầu nguyện cá nhân.⁹ Vì thế, QCSL 87 dạy rằng: *“Không phải họ chỉ đi lên lãnh nhận Mình Thánh cho riêng mình, không kể gì đến người khác. Cần phải chứng tỏ rằng, mọi người chúng ta chỉ là một, và chúng ta sắp cùng nhau hiệp thông với Mình Thánh Chúa Kitô để bày tỏ và củng cố sự hiệp nhất giữa chúng ta với nhau qua bí tích rửa tội. Chính bí tích này làm cho chúng ta trở thành chi thể của một thân thể duy nhất”*.

Về phương diện mục vụ, cần tổ chức cử hành phụng vụ thế nào để cuộc rước hiệp lễ diễn ra vừa trật tự khoan thai vừa lưu tâm đến cả kẻ trước người sau. Cuộc rước cần chứng tỏ mọi người chỉ là một và mọi người cùng nhau đi lên lãnh nhận Mình Thánh Chúa trong ý muốn biểu dương tinh thần hiệp nhất của những người đã chịu bí tích thánh tẩy. Để cụ thể hóa tinh thần đó, nghĩa là bày tỏ sự hiệp nhất ấy ra bên ngoài, không công việc nào thích hợp hơn là cộng đoàn đồng thanh ca hát.¹⁰

Vì phải đồng thanh ca hát đang khi lên rước lễ, cho nên tốt nhất ca hiệp lễ là bài hát cộng đồng, nghĩa là mọi người quen thuộc và có thể hát được mà không cần đến sách hát hoặc giấy in bài hát.¹¹ Dân chúng chỉ cần thuộc lòng và hát câu điệp khúc, còn các phiên khúc thì dành cho ca đoàn hay lĩnh xướng viên.¹² Bây giờ, ca hiệp lễ thành lời nguyện của toàn thể cộng đoàn chứ không phải là màn trình diễn của một cá nhân hay của riêng ca đoàn nhằm biểu lộ tài năng của họ.¹³

Đến đây, chúng ta đã hiểu vì sao phải chấm dứt tình trạng thỉnh lặng đang khi lên rước lễ. Thật không may, rất nhiều cộng đoàn và giáo xứ tại Việt Nam có những thực hành “bất tuân” những chỉ dạy của Giáo hội:

- Cả cộng đoàn rước lễ xong rồi mới hát ca hiệp lễ;
- Trì hoãn hát ca hiệp lễ cho tới khi các thành phần như: chủ tế, các vị đồng tế, các phó tế, những người giúp lễ, những người đọc sách, những thừa tác viên Thánh Thể và ca đoàn rước lễ xong rồi mới hát;
- Thay vì hát ca hiệp lễ thì lại đọc một bài suy niệm hay một kinh nguyện nào đó;
- Tệ hơn cả là thông báo tin tức đang khi các tín hữu lên rước lễ.

III. NỘI DUNG VÀ CHỦ ĐỀ CỦA BÀI CA HIỆP LỄ

Ý nghĩa của bài ca hiệp lễ là:

1. Nội tâm hóa hành vi thể lý của những người đang tiến bước lên rước lễ;
2. Diễn tả sự đồng tâm hiệp nhất của cả cộng đoàn trong việc gặp gỡ Chúa cũng như niềm vui và diệu kỳ của sự kết hợp với Chúa;
3. Bày tỏ lòng biết ơn và tán tụng vì hồng ân Thánh Thể nhận được.

Vì thế, ngay từ xưa, ca hiệp lễ quy vào bốn chủ đề: Thánh Thể; ca tụng; mùa phụng vụ; và nội dung Tin Mừng của ngày lễ.¹⁴

Hiện nay, Giáo hội dạy rằng: **“Về ca hiệp lễ, có thể dùng điệp ca trong sách *Graduale Romanum* cùng với Thánh vịnh hay không có Thánh vịnh, hoặc dùng điệp ca với Thánh vịnh trong sách *Graduale simplex*, hoặc bài hát nào khác thích hợp đã được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận”**.¹⁵ Hai cuốn sách hát *Graduale Romanum* và *Graduale simplex* cung cấp đầy đủ bản văn Thánh vịnh bằng La ngữ, mỗi bài ca được viết với một hình thể âm nhạc xứng hợp để hát vào lúc nhập lễ, đáp ca, halleluia, dâng lễ và hiệp lễ cho tất cả các ngày lễ và mùa lễ của năm phụng vụ.

Tại Việt Nam, Ủy ban Thánh Nhạc cho biết cụ thể chủ đề của bài ca hiệp lễ là: diễn tả sự hiệp nhất, việc gặp gỡ Chúa, niềm vui và diệu kỳ của sự kết hợp với Chúa, lòng biết ơn và tán tụng.¹⁶ Vào các mùa khác trong năm, nên chọn Thánh vịnh hoặc bài ca khi rước lễ theo tinh thần của mùa ấy (mùa lễ). Vào hầu hết các Chúa nhật và những ngày khác, thật là thích hợp để hát một trong những Thánh vịnh gắn kết với việc tham dự bữa tiệc Thánh Thể như Tv 22, 33 và 146 (*Chúa dưỡng nuôi chúng ta qua thân lương Thánh Thể*).¹⁷

Ngoài ra, có thể dựa theo ca hiệp lễ trong Sách lễ để chọn bài. Tất cả chúng đều được trích dẫn từ Thánh Kinh. Đối chiếu nội dung Kinh Thánh này với kho bài hát đã được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận, chúng ta sẽ có bài ca hiệp lễ thích hợp mà không phải là bài hát về Đức Mẹ hay các thánh.

Tóm lại, chủ đề của bài ca hiệp lễ là: niềm vui, sự kỳ diệu, sự hiệp nhất, lòng biết ơn, tán tụng, mùa phụng vụ, nội dung Tin Mừng của ngày lễ hôm ấy và Thánh Thể. Cần lưu ý, có những bài ca truyền thống về Thánh Thể được soạn thảo cho việc ban phép lành Minh Thánh Chúa, do đó tập trung vào tôn thờ hơn là hành vi hiệp lễ, nên không thích hợp để hát lúc rước lễ.

IV. THINH LẶNG SAU RƯỚC LỄ HAY HÁT BÀI CA SAU RƯỚC LỄ

QCSL số 88 chỉ dẫn: “Sau khi cho rước lễ, vị tư tế và giáo dân tùy nghi cầu nguyện trong lòng một khoảng thời gian. Nếu muốn, tất cả cộng đoàn cũng có thể hát một Thánh thi, một Thánh vịnh hay một bài Thánh ca ngợi khen nào khác”. Tức là, sẽ rất hữu ích khi mọi người tham dự dành ra ít giây phút thình lặng sau rước lễ để tạ ơn Chúa, kết hợp với Chúa và hiệp thông với cộng đoàn, vốn là thân thể của Chúa Kitô. Thình lặng lúc này tạo cơ hội cho tín hữu cầu nguyện nội tâm và chiêm niệm Mầu nhiệm Thánh Thể. Để sự im lặng được trọn vẹn thật sự, sau khi cho rước lễ xong, các thừa tác viên nên để các bình thánh ở bàn đồ lễ và tiến hành tráng chén sau thánh lễ.

Cần phân biệt bài ca hiệp lễ với bài ca sau hiệp lễ được hát sau khi toàn thể cộng đoàn đã rước lễ xong. Vào lúc này, chúng ta có 2 chọn lựa:

1. Thình lặng để tạ ơn Chúa như vừa nói trên;
2. Cả cộng đoàn đứng lên hát một Thánh vịnh, Thánh thi hay thánh ca có chủ đề chúc tụng và tạ ơn như Benedictus hay Magnificat...¹⁸: các bài hát này không phải là bài hát theo chủ đề của ngày lễ như mừng Mẹ Maria, thánh Giuse (bổn mạng), công ơn cha mẹ (lễ an táng, mừng tuổi thọ...), kỷ niệm hôn phối, tình quê hương (quốc khánh, lễ dân tộc...). Những bài ca này có thể hát khi thánh lễ kết thúc hay vào những lúc cầu nguyện chung, đem hát lúc sau rước lễ sẽ làm lệch lạc ý nghĩa của cử hành phụng vụ.¹⁹

Nếu đã hát ca hiệp lễ rồi, thình lặng có thể là chọn lựa ưu tiên hơn, đáng ao ước thực hiện hơn là hát bài ca sau rước lễ.²⁰

[1] QCSL số 86 và Nghi thức Thánh Lễ số 136.

[2] Didache và Ordo Romanus I, Xc. Paul Turner, The Supper of the Lamb (Chicago: Liturgy Training Publications, 2011), 145.

[3] Lucien Deiss, The Mass I (Minnesota: The Liturgical Press, 1992), 100.

[4] Xc. QCSL 86.

[5] Xc. Ủy ban Thánh nhạc (HĐGM Việt Nam), Hướng dẫn Mục vụ Thánh Nhạc (= MVTN), số 182.

[6] Không đạo đàn solo trong mùa Chay trừ ra Chúa nhật thứ IV (Chúa nhật hồng), các ngày lễ kính và lễ trọng (x. QCSL 313).

[7] Xc. Mark Searle, Liturgy Made Simple (Minnesota: The Liturgical Press, 1981), 71.

[8] Trần Đình Tứ, Phụng vụ Thánh Thể, (Sài Gòn: ĐCV Thánh Giuse, 1997), 160.

[9] Xc. Kathleen Harmon, The Ministry of Music (Minnesota, Collegeville: Liturgical Press, 2004), 37.

[10] MVTN 181; Trần Ngọc Quỳnh, Cử hành Mầu nhiệm Tạ Ơn (Sài Gòn: TS Đại Kết, 1996), 194.

[11] Xc. East Asian Pastoral Review, Celebrate Life in Liturgy, Vol. 33 (1996), No. 1-4, 109.

[12] Xc. Lawrence E. Mick, Worshiping Well, 94.

[13] Xc. Celebrate Life in Liturgy, 109.

[14] MVTN 180.

[15] QCSL 87.

[16] MVTN 180.

[17] MVTN, số 180; 183.

[18] Xc. QCSL 88.164; MVTN 185.

[19] Vinh sơn Nguyễn Thế Thủ, Phụng vụ Thánh Thể (Sài Gòn: ĐCV thánh Giuse, 2001), 138.

[20] Xc. QCSL 45;88;164.